

Số: 06/2024/QĐCNTTLH

V, ngày 22 tháng 3 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HOÀ GIẢI TẠI TOÀ ÁN**

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hoà giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ Điều 55; 58; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của anh Phạm Văn D và chị Nguyễn Thị H.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 21 tháng 02 năm 2024 về việc yêu cầu ly hôn của anh Phạm Văn D.

- Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 06 tháng 3 năm 2024 về thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các bên tham gia hoà giải sau đây:

Người khởi kiện: Anh Phạm Văn D, sinh năm: 1982; Địa chỉ: Thôn An N, xã Gia H, huyện V, tỉnh N

Người bị kiện: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm: 1985; Địa chỉ: Thôn An N, xã Gia H, huyện V, tỉnh N

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các bên tham gia hoà giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 06 tháng 3 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật hoà giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các bên tham gia hoà giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 06/3/2024 cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa Phạm Văn D và chị Nguyễn Thị H.

1.2. Về con chung: Anh Phạm Văn D và anh chị Nguyễn Thị H cùng xác nhận vợ chồng có một con chung: Cháu là Phạm Thị Phương A, sinh ngày 22/7/2010. Anh D, chị H cùng thống nhất thỏa thuận sau khi ly hôn sẽ giao cháu Phạm Thị Phương A cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc kể từ tháng 3 năm 2024 cho đến khi cháu Phạm Thị Phương A đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Phạm Văn D và chị Nguyễn Thị H tự thoả thuận không đề

ngợi Toà án giải quyết. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm non con chung, không ai được cản trở.

1.3. Về tài sản và công nợ chung: Anh Phạm Văn D và chị Nguyễn Thị H không đề nghị toà án xem xét giải quyết. Do vậy về quan hệ tài sản chung và công nợ chung Toà án không xem xét giải quyết.

1.4. Về các vấn đề khác: Chi phí hòa giải các bên không phải chịu.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND tỉnh N;
- VKSND huyện V;
- THADS huyện V;
- UBND thị trấn An D, huyện An D, thành phố H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ./.

Hà Thiện Thành